

Bản án số: 72/2023/HSST
Ngày: 20 – 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Cúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Quản Giang Thao

2. Ông: Trương Văn Bắc

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Lữ Thị Hải Vân – Thư ký TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Long- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2023/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXX- ST, ngày 06 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Bị cáo PHẠM THỊ NH – Sinh năm 1984; tại xã Quang Tr, huyện Phú X, TP. Hà N; Nơi ĐKKHKT: 154 Dương Đình Ngh, phường Tân S, TP. Thanh H, tỉnh Thanh H và Nơi ở hiện nay: TDP Thanh Kh, phường Bình M, TX. Nghi S, Thanh H; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Phạm Xuân Th – Sinh năm 1954 và con bà Phạm Thị B – sinh năm 1953; Chồng: Lê Đình M – sinh năm 1979 hiện sống ly thân, có ba con lớn sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hợp Lực – Do ông Đỗ Như Hùng là người đại diện theo ủy quyền – Có mặt.

Địa chỉ: TDP Nỗ Giáp 1, phường Nguyên Bình, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa.

- Người làm chứng: chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1980

Địa chỉ: SN 93, đường Lê Hồng Ph, P. Ba Đi, TP. Thanh H, Thanh H.

+ Chị Nguyễn Thị Y – sinh năm 1974

Địa chỉ: SN 85, đường Trần Hưng Đ, phường Nam Ng, TP. Thanh H, Thanh H.

+ Nguyễn Thị Ch – SN 1967

Địa chỉ: TDP Thanh N, phường Hải Th, TX. Nghi S, Thanh H.

+ Nguyễn Văn T – SN 1969

Địa chỉ: TDP Thanh Đ, Phường Hải Th, TX. Nghi S, Thanh H.

+ Lê Văn T – SN 1962

Địa chỉ: TDP Nhân H, phường Hải H, TX. Nghi S, Thanh H.

+ Nguyễn Mạnh C – Sn 1981

Địa chỉ: TDP Thành C, Phường Nguyễn B, TX. Nghi S, Thanh H.
+ Nguyễn Thị Kim Ng – SN 1992
Địa chỉ: Thôn Thạch Tr, xã Quảng Th, huyện Quảng X, Thanh H.
Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Nh, là nhân viên hộ lý làm việc tại Bệnh viện đa khoa quốc tế Hợp Lực có địa chỉ tại tổ dân phố Nô Giáp 1, phường Nguyễn Bình, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình làm việc tại Bệnh viện, Nh nhận thấy khi làm thủ tục nhập viện, bệnh nhân hoặc người nhà bệnh nhân nếu có nhu cầu mượn phích, mượn đồ của Bệnh viện thì sẽ phải đặt cọc 200.000 đồng và được cấp cho 01 liên phiếu thu (*liên 2*) ghi số tiền đặt cọc và các thông tin liên quan; khi nào ra viện, người bệnh hoặc người nhà sẽ đem phiếu đến bộ phận thu ngân thanh toán, nhận lại số tiền đặt cọc. Ngoài ra, có một số lần Nh còn được bệnh nhân cho phiếu thu để thanh toán tiền đặt cọc. Do thấy quy trình thanh toán tiền đặt cọc của Bệnh viện có sơ hở, nên Nh nảy sinh ý định làm giả các phiếu thu tiền đặt cọc để lừa bộ phận thu ngân thanh toán và chiếm đoạt tiền của Bệnh viện.

Thực hiện ý định trên, nên ngày 18/4/2022 Nh đã lấy 01 quyển phiếu thu năm 2021 để trong tủ đồ của Tổ hộ lý Bệnh viện rồi mang đến quán Photocopy của chị Nguyễn Thị T ở số 93, đường Lê Hồng Ph, Phường Ba Đ, thành phố Thanh H để làm mẫu đặt làm giả 200 quyển phiếu thu (*gồm 100 quyển phiếu thu cược phích loại có 03 liên và 100 quyển phiếu thu cược đồ loại có 02 liên*) và 01 con dấu giả chữ ký của chị Phạm Hương Q - Phó Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Hợp Lực, mục đích để đóng vào góc bên phải của phiếu thu giả trước khi thanh toán. Do cơ sở không đủ máy móc để làm nên chị T chỉ trực tiếp làm con dấu giả chữ ký, còn 200 quyển phiếu thu thì để cho quán Photocopy Hải Y của chị Nguyễn Thị Y ở số nhà 85, đường Trần Hưng Đ, phường Nam Ng, thành phố Thanh H làm. Sau khi làm xong, Nh đến gặp chị T nhận 200 quyển phiếu thu và con dấu chữ ký giả, đồng thời thanh toán tiền công hết 4.150.000 đồng.

Ngày 20/4/2022, Nh sử dụng 04 tờ liên 2 phiếu thu giả ghi thông tin người bệnh đặt cọc mượn đồ đến quầy thu ngân của Bệnh viện lừa thanh toán được số tiền 800.000 đồng.

Tuy nhiên, sau khi sử dụng các tờ phiếu thu giả này lừa thanh toán tiền đặt cọc, Nh thấy phiếu thu và con dấu giả không giống với phiếu thật nên khoảng cuối tháng 4 năm 2022, Nh chụp ảnh quyển phiếu thu của Bệnh viện và liên hệ qua facebook của một người không quen biết đặt làm giả 200 quyển phiếu thu (*gồm 100 quyển phiếu thu cược phích loại có 03 liên và 100 quyển phiếu thu cược đồ loại có 02 liên*) và 01 con dấu giả chữ ký của Phạm Hương Quỳnh, sau đó nhận hàng và thanh toán tiền qua xe khách tại ngã tư Bệnh viện.

Thời gian sau đó, Nh thu thập thông tin bệnh nhân đã ra viện và ghi vào 07 phiếu thu giả, đến chiều ngày 10/5/2022 Nh cầm các phiếu thu này đến quầy thu ngân của Bệnh viện để thanh toán và lấy được 1.400.000 đồng.

Sáng ngày 11/5/2022, Nh gọi điện cho Nguyễn Văn T (SN 1969, hiện đang sống Ch với Nh tại tổ dân phố Thanh Đình, phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn) đến tầng 7 Bệnh viện nơi Nh làm việc và đưa cho T 02 tờ phiếu thu giả Nh đã viết sẵn nội dung bảo T xuống quầy thu ngân ở tầng 1 thanh toán được số tiền 400.000 đồng, sau đó Tiến đem tiền lên tầng 7 đưa cho Nh. Tiếp đó, Nh cầm 06 tờ phiếu thu giả tự đi thanh toán và lấy được số tiền 1.200.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, T cùng với **chị gái là** Nguyễn Thị Ch (SN 1967, trú tại tổ dân phố Thanh Nam, phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn) đến Bệnh viện, mỗi người được Nh đưa cho 02 tờ phiếu thu giả ghi sẵn nội dung đến quầy thu ngân thanh toán được tổng cộng 800.000 đồng đem về nhà đưa cho Nh. Như vậy, trong ngày 11/5/2022 Nh đã sử dụng 12 phiếu thu giả, lừa chiếm đoạt của Bệnh viện đa khoa quốc tế Hợp Lực số tiền 2.400.000 đồng.

Đến sáng ngày 12/5/2022, Nh nhờ Tiến và Ch đến Bệnh viện giúp Nh thanh toán một số phiếu thu bệnh nhân cho Nh, đồng thời dặn mỗi lần thanh toán tối đa là 03 phiếu, vì mỗi bệnh nhân chỉ có từ 01 đến 02 phiếu. Sau đó, Nh đưa cho T 04 tờ phiếu thu giả và đưa cho bà Ch 06 tờ phiếu thu giả nhờ đi thanh toán. T và Ch đi thanh toán và mang về đưa cho Nh tổng cộng 2.000.000 đồng. Về phần Nh, trong ngày 12/5/2022, Nh cũng tự mình cầm 07 tờ phiếu thu giả đi thanh toán và lấy được số tiền 1.400.000 đồng. Như vậy, trong ngày 12/5/2022 Nh đã sử dụng 17 tờ phiếu thu giả, lừa chiếm đoạt của Bệnh viện đa khoa quốc tế Hợp Lực số tiền 3.400.000 đồng.

Sáng ngày 13/5/2022, trước khi đi làm, Nh để 10 phiếu thu giả trên kết sắt tại đầu giường và dặn Tiến khi nào bà Ch đến thì đi thanh toán giúp Nh. Đến khoảng 10h30 cùng ngày, T và Ch đến Bệnh viện đa khoa quốc tế Hợp Lực thanh toán và đưa lại cho Nh 2.000.000 đồng. Sau đó, Tiến đi lên tầng 7 Bệnh viện, nơi Nh làm việc để lấy com thừa, tại đây Nh đưa cho T một túi bóng đen đựng com thừa và 01 một túi vải màu đỏ bên trong có 03 quyền phiếu thu giả. Ngoài ra, Nh còn đưa cho T 02 phiếu thu đã ghi sẵn nội dung và nói “Em vừa được người nhà bệnh nhân cho 02 phiếu thu, anh xuống tầng 1 thanh toán giúp em”. T đồng ý, cầm 02 tờ phiếu thu đi thanh toán được 400.000 đồng. Tuy nhiên ngay sau khi T vừa thanh toán xong thì bị bảo vệ Bệnh viện và Công an phường Nguyên Bình phát hiện, thu giữ trên người T **03** quyền phiếu thu nêu trên. Như vậy, trong ngày 13/5/2022 Nh đã sử dụng 12 phiếu thu giả, lừa chiếm đoạt của Bệnh viện đa khoa quốc tế Hợp Lực số tiền 2.400.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thị Nh tại tổ dân phố Thanh Khánh, phường Bình Minh, thị xã Nghi Sơn, Cơ quan điều tra thu giữ 01 con dấu chữ ký được ký hiệu **M0** và 295 quyền phiếu thu đựng trong các thùng ký hiệu **M1, M2, M3**.

Cũng trong quá trình điều tra, Bệnh viện đa khoa quốc tế Hợp Lực đã giao nộp cho Cơ quan điều tra:

- 12 phiếu thu nghi bị làm giả đựng trong 01 phong bì thư màu trắng (kí hiệu **Mẫu H2**);
- 40 Phiếu thu nghi bị làm giả đựng trong 01 phong bì thư màu trắng (kí hiệu **Mẫu H0**);
- 06 quyền Phiếu thu do Bệnh viện đa khoa quốc tế Hợp Lực phát hành và 01 **con dấu chữ ký** đóng hình dấu chữ ký của chị Phạm Hương Quỳnh – Phó Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Hợp Lực (kí hiệu **Mẫu H1**).

Tại Bản kết luận giám định số 2612/KL-KTHS ngày 03 tháng 8 năm 2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

“- Các “Phiếu thu” trong Mẫu H2, Mẫu H10, Mẫu M1, Mẫu M2, Mẫu M3 và Mẫu M4 ký hiệu từ A1 đến A450 so với “Phiếu thu” thuộc mẫu H1 ký hiệu từ M1 đến M6 là không cùng bản in ra.

- Mẫu H2:

+ 08 (Tám) phiếu thu đặt cọc tiền quần áo, chăn chiếu, gối, thẻ (Liên 2) có các số seri: 0000220, 0000221, 0000222, 0000225, 0000233, 0000234, 0000228, 0000229 (ký hiệu từ A1 đến A8) là cùng một bản viết với 08 (Tám) phiếu thu đặt cọc tiền quần áo, chăn chiếu, gối, thẻ (Liên 1) có số seri tương ứng trong quyển phiếu thu bìa màu xanh đề Quyền số 05 (ký hiệu A53) trong mẫu M4.

+ 04 (Bốn) phiếu thu (Liên 2) có các số seri 0000122, 0000123, 0000124, 0000125 (ký hiệu từ A9 đến A12) là cùng một bản viết với 04 (Bốn) phiếu thu (Liên 1 và liên 3) có số seri tương ứng trong quyển phiếu thu bìa màu vàng đề Quyền số 3 (ký hiệu A54) trong mẫu M4.

- Mẫu H10:

+ 03 (Ba) phiếu thu đặt cọc tiền quần áo, chăn chiếu, gối, thẻ có các số seri: 0003703, 0003702, 0003701 (ký hiệu A13 đến A15) là cùng một bản viết với 03 (Ba) phiếu thu đặt cọc tiền quần áo, chăn chiếu, gối, thẻ (Liên 1) có số seri tương ứng trong quyển phiếu thu bìa màu vàng đề Quyền số 75 (ký hiệu A226) trong Mẫu M2.

+ 01 (Một) phiếu thu có số seri: 0002701 (ký hiệu A16) là cùng một bản viết với phiếu thu (liên 1 và liên 3) có số seri tương ứng trong quyển phiếu thu bìa màu vàng đề Quyền số 55 (ký hiệu A304) trong Mẫu M2.

+ 04 (Bốn) phiếu thu đặt cọc tiền quần áo, chăn chiếu, gối, thẻ có các số seri: 0000204, 0000202, 0000201, 0000203 (ký hiệu từ A17 đến A20); 05 (Năm) phiếu thu đặt cọc tiền quần áo, chăn chiếu, gối, thẻ có các số seri: 0000209, 0000210, 0000206, 0000208, 0000231 (ký hiệu từ A24 đến A28); 10 (Mười) phiếu thu đặt cọc tiền quần áo, chăn chiếu, gối, thẻ có các số seri: 0000217, 0000232, 0000216, 0000214, 0000211, 0000230, 0000207, 0000215, 0000212, 0000213 (ký hiệu từ A35 đến A44) là cùng một bản viết với các phiếu thu đặt cọc tiền quần áo, chăn chiếu, gối, thẻ (Liên 1) có số seri tương ứng trong quyển phiếu thu bìa màu xanh đề Quyền số 05 (ký hiệu A53) trong mẫu M4.

+ 03 (Ba) phiếu thu có các số seri: 0000103, 0000101, 0000105 (ký hiệu từ A21 đến A23); 06 (Sáu) phiếu thu có các số seri: 0000117, 0000116, 0000115, 0000106, 0000107, 0000110 (ký hiệu từ A29 đến A34); 08 (Tám) phiếu thu có các số seri: 0000111, 0000112, 0000113, 0000114, 0000118, 0000119, 0000133, 0000109 (ký hiệu từ A45 đến A52) là cùng một bản viết với các phiếu thu (Liên 1 và liên 3) có số seri tương ứng trong quyển phiếu thu bìa màu vàng đề Quyền số 03 (ký hiệu A54) trong mẫu M4.”

Tại Bản kết luận giám định số 2613/KL-KTHS ngày 03 tháng 8 năm 2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

“- Hình dấu chữ ký đóng ở góc trên bên phải các “Phiếu thu” ký hiệu từ A1 đến A12 trong Mẫu H2; ký hiệu từ A17 đến A52 trong Mẫu H10 là do con dấu ký hiệu A451 trong mẫu M0 đóng ra.

- Hình dấu chữ ký đóng ở góc trên bên phải các “Phiếu thu” ký hiệu từ A13 đến A16 trong Mẫu H0 không phải là do con dấu ký hiệu A451 trong mẫu M0 đóng ra.

- Hình dấu chữ ký đóng ở góc trên bên phải các “Phiếu thu” ký hiệu từ A13 đến A16 trong Mẫu H0 không phải là do con dấu ký hiệu M7 trong mẫu H1 đóng ra.”

Tại Bản kết luận giám định số 4045/KL-KTHS ngày 18 tháng 11 năm 2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các phiếu thu trong mẫu M4 ký hiệu A53, A54 so với phiếu thu thuộc mẫu M5 ký hiệu M là không cùng bản in in ra.

- Bản in “Liên 3: (Lưu nội bộ)” trong quyển “Phiếu thu” trong Mẫu M4 ký hiệu A55 so với bản in “Liên 3:(Lưu nội bộ)” trong quyển “phiếu thu” thuộc Mẫu M5 ký hiệu M là do cùng bản in in ra.

- Các Phiếu thu trong Mẫu M1, Mẫu M2, Mẫu M3 ký hiệu từ A56 đến A450 so với “Phiếu thu” thuộc Mẫu M5 ký hiệu M là không cùng bản in in ra.

- Trong Mẫu M4 các quyển Phiếu thu đều có đóng hình dấu chữ ký tại góc trên bên phải các Phiếu thu cụ thể:

+ Các hình dấu chữ ký đóng tại góc trên bên phải các Phiếu thu trong 02 quyển phiếu thu ký hiệu A53 và A54 là do con dấu chữ ký ký hiệu A451 trong Mẫu M0 đóng ra.

+ Các hình dấu chữ ký đóng tại góc trên bên phải các phiếu thu trong quyển phiếu thu ký hiệu A55 là do con dấu chữ ký ký hiệu M7 trong Mẫu H1 đóng ra.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã thu giữ dữ liệu điện tử từ hệ thống Camera an ninh của Bệnh viện đa khoa quốc tế Hợp Lực. Tại Kết luận giám định số 3008/KL-KTHS đề ngày 01 tháng 9 năm 2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

“- Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 19 (mười chín) tệp video của 01 (một) USB gửi giám định.

- Không tiến hành giám định đối với 04 (bốn) tệp video có tên dưới

- Do các tệp video bị lỗi không xem được:

“HL Kham bệnh T1-20220512-1652344680-1652345299.mp4” dung lượng 335 MB (351,935,207 bytes);

“HL Kham bệnh T1-20220512-1652346480-1652346520.mp4” dung lượng 22.8 MB (23,925,390 bytes);

“Thu ngân 2-20220512-1652344350-1652344410.mp4” dung lượng 33,5 MB (35,158,490 bytes);

“Thu ngân 2-20220512-1652346480-1652346517.mp4” dung lượng 20,9 MB (21,978,960 bytes);

- Mô tả một số hình ảnh trong các tệp video gửi giám định

- Được thể hiện trong Phụ lục.”

Về động cơ, mục đích phạm tội, quá trình điều tra Nh khai do bản thân đang phải nuôi con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Nh mới nảy sinh ý định làm giả phiếu thu để lừa chiếm đoạt tiền của Bệnh viện. Số tiền chiếm đoạt được Nh khai đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Ch, quá trình điều tra xác định khi được Nh đưa cho các tờ phiếu thu nhờ đi thanh toán, T và Ch nghe Nh nói là do người nhà bệnh nhân cho nên không biết đây là các phiếu thu giả Nh sử dụng để lừa chiếm đoạt

tiền của Bệnh viện. Sau khi thanh toán xong, T và Ch đã đưa lại toàn bộ số tiền cho Nh; đồng thời bản thân T và Ch cũng không biết việc Nh đã đặt làm giả các phiếu thu nhằm mục đích lừa chiếm đoạt tiền của Bệnh viện. Vì vậy, không có căn cứ xác định T và Ch đồng phạm với Nh trong vụ án.

Đối với Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị Y là những người làm giả con dấu chữ ký của chị Phạm Hương Q và phiếu thu của Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hợp Lực theo đặt hàng của Nh. Tuy nhiên những người này không biết mục đích của Nh làm giả, nên hành vi của Toàn và Yến cũng không cấu thành tội phạm.

Đối với người làm giả phiếu thu cho Nh qua mạng facebook, Nh khai không biết tên tuổi, địa chỉ, đường link facebook của người này nên không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với hành vi của Phạm Thị Nh làm giả 02 dấu chữ ký của chị Phạm Hương Quỳnh, do đây là dấu chữ ký của cá nhân chị Quỳnh, không được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên hành vi Nh làm giả con dấu nêu trên không cấu thành tội làm giả con dấu của cơ quan, tổ chức.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 16/6/2023 của VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố Phạm Thị Nh về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của BLHS và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS.

- Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- + Bị cáo từ 48 tháng đến 54 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành Ch. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiện một mình nuôi ba con nhỏ nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại nên đề nghị HĐXX miễn xét.

* Về vật chứng: Trả lại 01 điện thoại Samsung A12 cho Nguyễn Văn Tiến và 01 điện thoại Nokia cho Nguyễn Thị Ch.

- Tịch thu bán xung công 01 điện thoại realme C11 của Phạm Thị Nh

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nh đã được niêm phong bàn giao cho Chi cục THADS Thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- **Án phí** : Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

- + Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng và lời khai của bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã thừa nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên vào tháng 4/2022, Phạm Thị Nh đã đặt làm giả 400 quyền phiếu thu (gồm 20.000 phiếu liên 1, 20.000 phiếu liên 2 và 10.000 phiếu liên 3) của Bệnh viện Đa khoa quốc tế Hợp Lực có địa chỉ tại tổ dân phố Nổ Giáp 1, phường Nguyên Bình, thị xã Nghi Sơn mục đích sử dụng để lừa chiếm đoạt của Bệnh viện khoản tiền bệnh nhân đặt cọc mượn đồ. Với thủ đoạn trên, trong khoảng thời gian từ ngày 20/4/2022 đến ngày 13/5/2022, Nh đã sử dụng 52 tờ phiếu thu giả lừa thanh toán tiền bệnh nhân đặt cọc mượn đồ, qua đó chiếm đoạt của Bệnh viện đa khoa quốc tế Hợp Lực với tổng số tiền 10.400.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị can Phạm Thị Nh là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính và quyền sở hữu tài sản của người khác nên bị can phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Thị Nh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của BLHS và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 BLHS là đúng pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của BLHS và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án: Bị cáo Phạm Thị Nh hoàn toàn biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái và vi phạm pháp luật, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đã lợi dụng sơ hở vào quy trình thanh toán tiền đặt cọc cho bệnh nhân của Bệnh viện đa khoa quốc tế Hợp Lực để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trái phép số tiền 10.400.000đ. Hành vi làm giả tài liệu của Bệnh viện đa khoa quốc tế Hợp lực nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bệnh viện và xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý hành chính của

bệnh viện được pháp luật bảo vệ, góp phần gây mất an ninh trật tự trị án trên địa bàn, ảnh hưởng đến hoạt động quản lý hành chính của Bệnh viện Đa khoa quốc tế Hợp Lực nên cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành hai tội vì vậy cần phải lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, tiền án, tiền sự không, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho cả hai tội. Về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại xảy ra cho bị hại, tại phiên tòa bị hại đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo để lượng giảm hình phạt cho bị cáo vì vậy khi lượng hình bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy bị cáo phạm tội nhiều hơn 5 lần nhưng bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, việc thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của bị cáo không phải là nguồn thu nhập chính nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội mang tính chất chuyên nghiệp.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa Ch cũng để cho bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét đến thái độ thành khẩn sau khi phạm tội để lượng giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, một mình nuôi ba con nhỏ nên nghĩ chưa cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Xét về phần dân sự: Bị cáo đã khắc phục bồi thường thiệt hại xong cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX miễn xét.

* Về vật chứng: Trả lại 01 điện thoại Samsung A12 cho Nguyễn Văn Tiến và 01 điện thoại Nokia cho Nguyễn Thị Ch.

- Tịch thu bán xung công 01 điện thoại realme C11 của Phạm Thị Nh
- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nh đã được niêm phong bàn giao cho Chi cục THADS Thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS.

- **Tuyên bố:** Phạm Thị Nh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”

- **Xử phạt:** Phạm Thị Nh 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 48 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành Ch là 57 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

*** Về vật chứng:** Áp dụng: điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu đen và trả lại cho chị Nguyễn Thị Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng.

- Tịch thu bán xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11, màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 phong bì thư màu trắng niêm phong 12 phiếu thu giả mà BV đa khoa quốc tế Hợp Lực thu giữ được tại quầy thu ngân và giao lại cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn.

+ 01 phong bì thư màu trắng niêm phong 40 phiếu thu giả mà BV đa khoa quốc tế Hợp Lực thu giữ được tại quầy thu ngân và giao lại cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn.

- 01 phong bì thư màu trắng niêm phong bên ngoài phong bì niêm phong có dòng chữ “ĐIỆN THOẠI TIỀN”.

- 01 phong bì thư màu trắng niêm phong bên ngoài phong bì niêm phong có ghi dòng chữ “ĐIỆN THOẠI NH”.

- 01 phong bì thư màu trắng niêm phong bên ngoài phong bì niêm phong có ghi dòng chữ “ĐIỆN THOẠI CH”

- 01 hộp giấy màu trắng được niêm phong bởi giấy niêm phong của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, có chữ ký ghi rõ họ tên của ông Nguyễn Văn Quang và ông Mai Xuân Lợi, hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (ký hiệu mẫu MO).

- 01 thùng giấy carton màu vàng được niêm phong bởi giấy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có chữ ký ghi rõ họ tên của ông Nguyễn Văn Quang và ông Mai Xuân Lợi, hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (ký hiệu mẫu M1).

- 01 thùng giấy carton màu vàng được niêm phong bởi giấy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Văn Quang và ông Mai Xuân Lợi, hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (ký hiệu mẫu M2).

- 01 thùng giấy carton màu trắng xanh có dòng chữ “Mộc Châu” được niêm phong bởi giấy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có chữ ký ghi rõ họ tên của ông Nguyễn Văn Quang và ông Mai Xuân Lợi, hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (ký hiệu mẫu M3).

- 01 hộp giấy màu đen có ghi dòng chữ màu trắng “RAYCO” được niêm phong bởi giấy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, có chữ ký ghi rõ họ tên của ông Nguyễn Văn Quang và ông Mai Xuân Lợi, hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (Ký hiệu mẫu M4).

- 01 phong bì thư màu trắng có dòng chữ phía trước “CÔNG AN TỈNH THANH HÓA -PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” có chữ ký ghi rõ họ tên của ông Nguyễn Văn Quang và ông Mai Xuân Lợi, có hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự (Ký hiệu mẫu M5).

- 01 phong bì thư màu trắng có dòng chữ phía trước “CÔNG AN TỈNH

THANH HÓA - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" có chữ ký ghi rõ họ tên của ông Nguyễn Văn Quang và ông Mai Xuân Lợi, có hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (ký hiệu mẫu H1).

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được nhập kho Chi cục THA DS thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo phiếu nhập kho số NK2023/58, ngày 30/6/2023.

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND TX. Nghi Sơn;
- CQĐT Công an TX. Nghi Sơn;
- THADS TX. Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Cúc